

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2019/DSST

Ngày 25/6/2019

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thành Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019, vụ kiện về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2019/QĐST-DS ngày 30/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty Tp. HCM – TNHH.

Địa chỉ: Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận X, Tp. HCM do ông Nguyễn Văn D - Chức vụ Đội phó Đội quản lý thu ghi, Chi nhánh Tổng Công ty Tp. HCM - TNHH - Công ty H (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tô Ký, phường T, Quận Y, Tp. HCM

- Bị đơn: Ông Văn Hữu Lê M, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 6/2B ấp T, xã TT, huyện H Tp. HCM.

Tạm trú: nhà không số tổ 59 ấp T, xã TT, huyện H, Tp. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 26/10/2017 Tổng Công ty Thành phố Hồ Chí Minh TNHH ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, (mã khách hàng PE08000308848) do ông Văn Hữu Lê M làm đại diện tại địa chỉ tổ 59 ấp T, xã TT, huyện H, Tp. HCM.

- Về thiết bị đo đếm điện được thực hiện bằng công tơ pha, đặt tại nhà không số tổ 59 ấp T, xã TT, huyện H, Tp. HCM.

- Giá điện: Giá điện thực hiện theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi giá điện thay đổi thì biểu giá mới được áp dụng và các bên không phải ký lại hợp đồng.

- Về nghĩa vụ thanh toán tiền điện: Bên mua điện thanh toán tiền điện cho bên bán điện mỗi tháng một lần bằng tiền Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản bên bán điện hoặc thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt tại các điểm thu của Điện lực, Ngân hàng, bưu cục... Thời hạn thanh toán: 7 ngày kể từ ngày thông báo thu tiền lần đầu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Văn Hữu Lê M sử dụng điện phát sinh số tiền 743.007 đồng từ ngày 18/01/2018 đến ngày 06/3/2018 ông Minh chưa thanh toán, do đó Tổng Công ty Thành phố Hồ Chí Minh - TNHH khởi kiện yêu cầu ông Minh thanh toán số tiền 743.007 đồng.

Về phía bị đơn ông Văn Hữu Lê M, Tòa án đã tiến hành xác minh, thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần tổng đạt triệu tập bị đơn ông M đến Tòa để giải quyết nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai,

Nguyên đơn Tổng Công ty Thành phố Hồ Chí Minh TNHH do ông Nguyễn Văn D đại diện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Văn Hữu Lê M vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán - Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án bảo đảm đúng trình tự pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM – TNHH có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn ông Văn Hữu Lê M, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú: 6/2B ấp T, xã TT, huyện H Tp. HCM. Tạm trú: tổ 59 ấp Trung Đông 1, xã TT, huyện H Tp. HCM. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Nguyên đơn Tổng Công ty Tp. HCM – TNHH do ông Nguyễn Văn D đại diện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Văn Hữu Lê M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bị đơn không có đơn yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Văn Hữu Lê M.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng mua bán điện giữa Tổng Công ty Thành phố Hồ Chí Minh TNHH và ông Văn Hữu Lê M ngày 26/10/2017 và hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) số 9538904, kỳ hóa đơn tháng 3/2018, số tiền 237.201 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) số 7742751, kỳ hóa đơn tháng 4/2018, số tiền 310.926 đồng thể hiện bị đơn ông Văn Hữu Lê M có sử dụng điện và nợ số tiền 743.007 đồng nên Hội đồng xét thấy cần buộc bị đơn ông Văn Hữu Lê M thanh toán cho nguyên đơn số tiền 743.007 đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Văn Hữu Lê M vắng mặt tại phiên tòa không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Tổng Công ty Thành phố Hồ Chí Minh - TNHH.

Buộc ông Văn Hữu Lê M có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng Công ty Thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền 743.007 (bảy trăm bốn mươi ba ngàn không trăm lẻ bảy) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: ông Văn Hữu Lê M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nguyên đơn không phải chịu án phí: Hoàn trả cho nguyên đơn Tổng Công ty Thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0003117 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thành Danh

Tại bản tự khai ngày 17/4 /2019, người làm chứng ông Trần Văn Cung trình bày:

Khoảng năm 2001, gia đình ông (gồm bà Thính, bà Chón và ông) cùng làm chung và mua thửa đất của bà Ái có chiều ngang 3,5m dài 30m. Các bên thỏa thuận để cho ông đứng tên. Sau đó, bà Thính yêu cầu bà Chón cho ông phần đất ngang 1,5 m dài 30 m mà bà Chón đang sở hữu để ông hợp thức hóa được phần đất diện tích ngang 5m dài 30 m thì bà Chón đồng ý.

Đến ngày 22/11/2016, thì bà Thính lập vi bằng tặng cho bà Chón 02 phần đất như đã trình bày ở trên.

Sau đó, khi ông làm thủ tục hợp thức hóa phần đất của ông, ông yêu cầu bà Chón thực hiện lời hứa cho ông phần đất ngang 1,5 m dài 30 m nhưng bà Chón không thực hiện nên bà Thính yêu cầu Tòa án hủy 02 vi bằng tặng cho ngày 22//11/2016, ông không có yêu cầu gì.